

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2022, về việc: “Tranh chấp ly hôn; Nuôi con chung”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 2, thôn L, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn P1, xã D huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Quang S, sinh năm 1985; Trú tại địa chỉ: Xóm 2, thôn L, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Quang S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Quang S có 01 con

chung là Trần Quang M, sinh ngày 04 tháng 07 năm 2011. Ly hôn, anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Hai bên tự thỏa thuận, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Quang S tự thỏa thuận giải quyết với nhau về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về chỗ ở: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện lo chỗ ở khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ở lại nhà đất của gia đình anh Trần Quang S.

2.4. Về án phí: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Quang S mỗi người phải chịu $\frac{1}{2} = 75.000\text{đ}$ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị Th tự nguyện chịu cả. Chị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046045 ngày 28 tháng 02 năm 2022, nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí và nộp vào ngân sách Nhà nước. Chị Th được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân